

## HỒI THỨ SÁU MƯƠI BA

Bị nghiệt chướng, Nhất-Đẳng đại sư thọ tử

Không dẫn được con giặc, ta nạt lớn :

-- Chuyện gì phải chết? Ai đánh đứa bé này gãy những năm xương sườn?

Đến đây Đoàn-Nam-Đề thở ra một hơi dài, ngừng một chút rồi mới chậm rãi kể tiếp:

• Quý-phi mắt nhắm lại, ngược mặt nhìn tã, giọng run run, nói:

— Chẳng lẽ không phải Hoàng-đế, đấng chí tôn của thiếp, mặt sao thiếp-vệ đến đánh chết nó sao?

Ta biết chuyện bên trong có nhiều rắc rối, bí ẩn, nên vội đáp:

-- Đơn thi-vệ và chín giám của trấn toàn là những kẻ tín thành, lẽ đâu lại dám to gan tác quái? Còn trấn chắc quý-phi cũng đã hiểu, trọn đời chỉ biết thủ ân hổ đức của người còn chưa đủ, lẽ đâu lại hiểu sát?

Quý-phi lồm cồm thối dậy, gạt nước mắt mừng rỡ nói:

— Nếu không phải là thánh-y thì đứa nhỏ này tất còn sống.

Bà nhìn vào mặt đứa bé, rít lên mấy tiếng: « Con ơi! Con ơi! » rồi ngã vật xuống đất ngất đi.

Ta thấy thương tâm quá, vì nghĩ rằng trước kia ta đã ham mê võ thuật đến nỗi quên cả thân thể bà bị tù thân, trải đại với Châu-sư-huynh đến nỗi cố thái. Nay được đứa con thì mất cả chồng, lại còn bị kẻ lạ mặt lên vào đánh đứa con gãy xương sắp chết.

Ta cúi xuống, bỗng bà lên, đặt trên lưng song. Đợi nửa giờ bà tỉnh lại, cầm lấy tay ta, vừa khóc vừa kể:

-- Ban tối, thần thiếp ở trong cung, đang ru con ngủ, thì bỗng từ ngoài cửa sổ, một bóng người nhảy vào. Người ấy bịt mặt, mình khoác y-phục thi-vệ, dang lấy thẳng nhỏ đánh tạt một cái vào lưng. Thần thiếp vội nhảy đến can-thiếp thì tên thi-vệ bịt mặt vẩy tay một cái, một luồng gió lộng vu vu, làm cho thần thiếp phải nhảy lùi lại để tránh. Tên thi-vệ bịt mặt lại xộc tay tạt vào mặt đứa bé một cái nữa, cười lên khàn-khàn rồi mới chui tọt ra phía cửa sổ biến mất.

Quý-phi tuy võ giỏi, nhưng không dám chống lại, vì võ thuật tên thi-vệ bịt mặt khá cao. Hơn nữa bà ta tưởng là người của vua sai đến để giết đứa nhỏ khỉe giống. Vì vậy bà chẳng dám trị hô, cứ ôm đứa nhỏ gãy xương, tizu thẳng vào cung cầu cứu.

Ta nghe câu chuyện cảm thấy lạ lùng quá, vội khám vết thương

đưa bé, nhưng tuyệt nhiên không hiểu nó đã bị thương theo lối đánh nào, hoặc của môn phái nào? Vì cái đánh đó không những chỉ gây năm rề xương sườn, mà nơi đốt mạch cũng bị đứt nữa! Vậy thì tên sát nhân ấy nhất quyết không phải là tay non:

Ta chạy đến cung của bà tra xét, thì trên mái ngói và ngoài cửa sổ, quả nhiên có dấu chân người, nhưng là những vết chân bước rất nhẹ, chỉ có con mắt của những kẻ võ lâm cao thượng mới trông thấy nổi.

Ta quay lại bảo Quý-phi:

— Kế thích khách này có một căn bản võ thuật và kinh-công thuần thực. Trong nước Đại-lý này, trừ ta ra thì không còn ai có được bản sự như thế. Việc này rất ly kỳ.

Quý-phi bắt thần rú lên:

— Chẳng lẽ là hân? Hân lại nở đến đây tìm giết con hay sao?

Tiếng « hân » đây bà muốn ám chỉ vào Châu-bá-Thông sư-huynh! Với câu nói ấy bà quá sức kinh động, mặt mày tái ngắt như không còn một giọt máu trong người.

Nói đến đây, Nhất-Đặng ngưng lời, cúi mặt thờ dài.

Trong phòng im lặng như tờ. Ngoài núi xa xa vọng lại mấy tiếng cú rừng, rúc từng hồi rất náo ruột, khiến cho cảnh thái càng thêm thê lương.

Quách-Tĩnh há mồm, như muốn nói vài lời bênh vực cho Châu-bá-Thông, đại ca của chàng, nhưng Hoàng-Dung lạnh miệng nói hết:

— Bà phụ, xin bà phụ xét lại kẻ oan cho lão Ngoan-Đông, tôi nghiệp! Lão Ngoan-Đông, theo chúng cháu biết, là một kẻ võ tưu, không cứu hồn chuộc oán. Cứ như việc cha cháu đánh lão Ngoan-Đông đến gãy chân, nhốt vào động đá mười lăm năm, thế mà khi được tự do, lão Ngoan-Đông vẫn không đánh lại. Vì lão Ngoan-Đông là kẻ có lòng thủ tín, giữ đúng lời hứa trước mặt Trưng-Dương chân nhân « không dám đụng võ đánh ai », là dấu Ngoan-Đông lại đánh chết đứa con mình. Có lẽ bà Thần-anh-Cô quý-phi đã hiểu lầm rồi.

Nhất-Đặng đại sư cất giọng trầm trầm nói:

— Thoạt đầu, nghe bà nói thế, ta cũng yên trí là đúng, vì trừ Châu-bá-Thông sư-huynh cả nước Đại-lý có ai võ-công đến bậc ấy. Nhưng sau đó ta suy-nghĩ lại, đầu sao Châu-bá-Thông sư-huynh cũng là kẻ đã thành danh trên đời, nở nào gây lấy nghiệt-chướng để làm bia miệng thế-gian ư!

Về phần bà Lưu-công-thế, sau khi nói xong câu ấy, bà ta vừa mắc cỡ, vừa kinh hãi, tự nhiên hết lên:

— Không! Không phải! Thiếp đã quá đau đớn nên mất cả nhân tính. Việc này quyết không phải « hân », vì giọng cười kẻ kia khác với « hân » mà. Hân không bao giờ có lối cười như vậy!

Ta hỏi:

— Giữa lúc kinh hồn như vậy, Quý-phi làm sao nhận được giọng cười không phải là của họ Châu?

Bà đáp:

— Giọng cười của hân, thần thiếp chưa quên! Thần thiếp đã nghi quấy cho « hân » rồi!

Cả bọn ngồi nghe ai nấy đều se lòng. Quách-Tĩnh và Hoàng-Dung hồi tưởng lại giọng nói thê thê và cử chỉ bất thường của Thần-anh-Cô đoán ngay được lúc đó về mặt của bà đau đớn thế nào rồi! Khiếm cả hai đều đem lòng cảm kính bà ta bội phần.

Hoàng-Dung khẽ hỏi:

— Bà nói thế, còn bà-phụ thì có tin là Châu-bá-Thông, sư cả của cháu nhúng tay làm việc ấy chăng?

Nhất-Đặng vội đáp:

— Ta không có chút gì nghi cho Châu sư-huynh cả, nhất là sau khi thấy bà đi cả quyết như đinh đồng, thì ta chỉ còn có ý nghi là kẻ moi óc để tìm kế thích khách đó là ai? Nhưng một người võ-công đã giỏi đường và nếu không có dính liú đến việc này thì họ đi hạ sát một đứa con út còn măng sữa để làm gì? Bởi vậy, lúc ấy ta lại nghi quân nghi quanh lại là mấy kẻ đệ tử thân tín của Vương chân nhân lão hữu, là bọn Mi-Ngọc, Xứ-Cơ, Xứ-Nhất, vì muốn bảo vệ thanh danh của giáo-phái Toàn-Chân, sợ để đứa trẻ sống thêm ngày nào, hoặc giả mai sau lớn lên đời biết được nguồn gốc của nó là con của sư-thức họ đã thông dâm bất chính, nên họ vượt ngàn dặm đến kinh-đô Đại-lý diệt bỏ một nguồn xấu xa có liên-quan với họ chăng?

Quách-Tĩnh nghe như vậy mặt đỏ phừng, chồm dậy, há mồm toan nói lời bênh vực cho các vị Thất-tử Toàn-chân. Nhưng chàng vốn có tánh nề nang, lễ độ, không dám chặn lời nói của bậc sư-trưởng nên lại phải ngậm miệng, tròn xoe đôi mắt mà về hạm hực không giấu được ở cõi lòng.

Hoàng-Dung thấy thế nhòa miệng cười. Nhất-Đặng đại-sư hiểu ý bảo:

- Ở đây toàn là anh em, thầy trò, bác cháu họp mặt. Vậy cháu có điều gì muốn nói hoặc nghi thế nào thì cứ thực tình nói thẳng.

Quách-Thanh giải tại, đáp:

- Theo nhận xét của cháu, chẳng phải cháu muốn khoe tài hay vẻ đẹp của các đạo-trưởng phái Toàn-chân, thật ra, cháu đã có hậu hạnh được hầu gần quý vị ấy nhiều lần, cháu được rõ cả đạo-đức và chí khí anh-hùng của các vị ấy, cháu đáp cả quyết những vị ấy chẳng bao giờ làm chuyện thất đức, nỡ đi giết một hải-đồng như vậy.

Nhất-Đặng gật đầu mỉm cười đáp:

- Riêng Vương-Xử-Nhất thì ta đã rõ, vì đã một lần hầu theo thầy Môn-dinh-Hoa-sơn luận kiếm. Ta nhận thấy hẳn là một anh-hùng hảo kiệt, nên ta đã nghi lại ngay: Nếu bọn họ muốn cho mất tiếng xấu về sau thì tất bọn họ phải giết thẳng nhỏ chết ngay, tại sao chỉ đánh đến ngắc ngoải mà thôi?

Nghi vấn này Nhất-Đặng đã ấp ủ mãi trong lòng hơn mười năm mà chưa sao đoán ra. Bây giờ, ông ta cảm thấy như mình đã phạm tội nghi bậy, trong lúc chưa tìm được bằng chứng đích xác.

Tuy nhiên, nếu không nghi như vậy, thì Nhất-Đặng còn biết nghi sao hơn.

Nói đến việc này, Nhất-Đặng thấy lòng không được thanh bạch với nhấm mắt lại dễ đuổi mỗi nghi-ngờ, mà ông cho là làm lỗi.

Qua một lúc, Nhất-Đặng mở mắt, toàn kể tiếp, thì Hoàng-Dung đã chặn lời, nháy loe nhỏi, nói lớn:

- Cháu biết, cháu đoán ra rồi! Thích khách chính là một tay hủ nhân, bất-nghĩa nhất trên trời này, mà bản-linh cũng trượt vào hạng người siêu-đẳng nữa.

Nhất-Đặng dịu giọng hỏi:

- Cháu đoán kẻ thích-khách là ai đó?

Hoàng-Dung nói ngay:

- Thích khách chính là Tây-Độc Âu-Dương-Phong rồi! Bắc a!

Nhất-Đặng vừa cười, vừa đáp:

- Sau đó, ta cũng nghĩ đến hẳn! Nhưng ta biết rõ Âu-dương-Phong sanh trưởng ở Tây-vực, người cao lớn. Hẳn cao hơn ta đến một cái đầu, mà ta hồi kỳ bà Lưu thì bà ta cho biết kẻ đó thấp và gầy hơn ta nhiều.

Hoàng-Dung gạt lừng «hừ» lên một tiếng rồi lắc đầu nói:

Nếu vậy thì cháu chịu, không sao đoán nổi thủ phạm. Nhất-Đặng lại kể tiếp:

- Lúc ấy bà Lưu thấy ta nện đầu nện óc suy xét mà không nói đến việc cứu chữa cho đứa bé, nên bà Lưu ôm lấy đứa nhỏ khóc nức nỡ.

Ta xét vết thương thẳng bé tuy không nặng bằng vết thương của cháu đang bị đây, nhưng nó là thế xác của đứa hải-đồng, làm sao đỡ sức chịu đựng như người lớn. Nếu ta đem sức «Tiên-thiên công phu» đi tìm chữa cho nó, thì bị hao hết nguyên khí còn gì? Vì vậy, ta trả trả không muốn cứu nó. Bà Lưu biết thế, lại khóc lóc, van nài lăn lộn dưới đất trông thật thương tình.

Thấy thế đã mấy lần, ta toàn mở miệng nhận chữa cho đứa bé nhưng khi sắp mở miệng thì ta lại thôi. Vì ta nhớ đến kỳ luận kiếm Hoa Sơn lần thứ hai sắp đến. Nếu ta nhúng tay chữa bệnh tất vô công mất hết còn hy-vọng gì độc bá quần hùng được nữa. Mà đã vậy, làm sao nhìn thấy được sách thần «Cửu âm chân kinh».

Ồ! Đúng như lời Vương-trưởng-Dương chân nhân đã từng than thở: «Cửu âm chân kinh chỉ là cái vạ cho giới võ lâm, không những nó hại mạng anh-hùng, mà còn làm cho trên đời này lòng người bỏ hết chân tâm, đi vào quỷ ngục».

Chỉ vì «Cửu âm chân kinh» mà bao nhân ái sâu có trong lòng ta từ trước, giây phút biến hết. Ta suy nghĩ đến hàng giờ, lương-tâm và lòng tham vọng cấu xé nhau thật chẳng khác nào một trận giặc. Sau đó, ta hàng lòng cứu tạ cho đứa nhỏ.

Tuy nhiên, việc ta bằng lòng cứu tạ không phải ở thiện-tâm, thương mạng đứa bé, mà ta thấy thương một người đàn bà mặt sáng như trăng, có một thân mình uyển chuyển, khiến gọi, đang làm vào tình trạng bị dốt...

Hoàng-Dung chưa đợi Nhất-Đặng dứt lời, vỗ tay reo lên:

- Hay quá! Bà đã chịu lời cháu nói là đúng-chưa? Cháu thưa rõ bà phụ vẫn còn yêu bà ta lắm lắm!

Nhất-Đặng đại-sư cứ lơ đi, như không để ý đến lời nói của Hoàng-Dung, cứ nói tiếp:

- Bà thấy ta thuận chữa bệnh cho đứa bé, bà mừng đến ngắt xiêu xuống đất. Ta phải cứu tình bà trước, rồi sau mới cời lọ thẳng nhỏ để dùng lấy công phu «Tiên-thiên» xoa bóp, cứu nó.

Nhưng khi ta vừa cỡi so nó thì ta bực mình đến ngàn người ta, với rút tay lại.

Hoàng-Dương và Quách-Tĩnh lấy làm lạ, một như như hỏi nguyên do.

Nhất-Đăng đại-sư buồn bã nói tiếp :

— Nguyên vì bà có lời dưới đất thề nhỏ một miếng khố tay bằng nhung, có thêu đôi chim uyên liên cánh, và có hai thơ « Tư tương ư » mà mấy năm về trước đây Châu-hư huynh đã vứt trả lại cho bà trước mặt ta.

Bà Lưu nhận thấy mặt ta đổi sắc, sợ quá, biết ta sắp từ chối không cứu chữa, nên vội rút con dao truy thủ trong người, chọc thẳng vào bụng bà, và nói lớn :

— Hỡi bậc Hoàng-đế chí-tôn ! Thần thiếp không còn mặt mũi nào nhìn ai ở trên dương thế này nữa, chỉ cầu Hoàng-đế ra ơn ban đấng, thiếp xin lấy thân tôi làm của thiếp đổi mạng cho đứa nhỏ này, tình nguyện kiếp sau sẽ làm thân trâu ngựa để báo ân tình của vị Hoàng-gia chí tôn chí kính.

Nói chưa dứt lời, bà đã nhả mạnh lưỡi dao vào bụng, rồi ngã gục trên vũng máu.

Mọi người nghe Nhất-Đăng đại-sư kể đến đây, mặc dù ai cũng biết bà Lưu-phỉ còn sống, song cũng không ai khỏi kinh hãi đồng cả lên một tiếng. Chỉ có nhà sư Thiên-Trúc vì ít biết tiếng Trung-Nguyên nên không hiểu tình tiết nhiều lắm, ông ta vẫn ngồi im như pho tượng Phật.

Nhất-Đăng đại-sư cúi đầu xuống, buồn rầu nói nhỏ, như tự nói một mình :

— Ta vội rút ngón cằm, nã đoạt dao, mặc dù đã lạch như chớp, nhưng không còn kịp, lưỡi dao đã lút đến nửa, ta mới cản lại được. Ta lại sợ bà ta đâm thêm vào, nên cúi xuống điếm luôn huyết đạo, làm cho bà ta vô tri vô giác, rồi mới nhờ dao, buộc thuốc cho bà, bẻ bà đặt lên ngực ý.

Bà chưa chết, nhưng mắt tái nhợt, hai mắt long lanh nhìn ta như oán, như than, như van, như hối !

Cả trông tâm thất bấy giờ tuyệt nhiên không một tiếng động, chỉ nghe có hơi thở gấp của đứa hải nhi.

Ta đứng ngàn người, ăn lại bao nhiêu chuyện xa xưa, giữa hơi thở khò khè của đứa hải :

— Khi Lưu Quý-phi mới tuyền vào cung, ta đối đãi với bà rất đặc biệt, quý bà như ngọc, lúc dắt tay nhau du ngoạn trong vườn, bàn bạc với nhau toàn là vũ pháp. Ngược lại lúc ấy bà đối với ta cũng hết dạ kính yêu chắt chiu gì phụ bạc.

Nhưng sau đó ta vì mắc lo rèn luyện võ công, không gần gũi bà nữa, làm cho bà tỏ nhiều thái độ hờn dỗi, lại lèo với tình.

Lúc đó là lúc bà không còn yêu ta nữa, nhưng ta đâu có biết, mà ta cũng không hề tìm biết đến chuyện đó. Mãi cho đến lúc bà gặp Châu-huyên, đối chất ở trước mặt ta và Vương lão-hữu, ta mới vỡ lẽ, thì đi thôi, việc đã muộn rồi !

Ta thấy đôi khõe mắt của bà lúc đó ta đã hiểu ngay, bởi lẽ một người con gái chân thành yêu ai, thì dù bề ngoài có khéo che giấu đến đâu cũng không thể không bày lộ ra đôi khõe mắt. Hai con mắt phượng của bà lúc ấy lăm lăm nhìn ta, rồi lại liếc sang Bà-Thông sư huynh với vẻ ân yếm đầm thắm lạ lùng. Ta cảm thấy được điều ấy. Nhưng bà vốn nết ta, cho nên có dành cho ta chút ít đặc biệt là tru mến chứ chẳng có chút say sưa !

Đôi mắt bà đã vô tình bộc lộ hết nỗi lòng bà cho ta thấy. Nhân là khi bà chênh chênh đôi mắt, đắm đuối nhìn vào chiếc khăn gấm có thêu đôi chim uyên liên cánh, do Bà-Thông sư huynh ném trả lại, làm cho ta thấy rất đáng hơn hết ! Sau đó, bà theo dõi sau lưng Bà-Thông sư huynh chạy trốn khỏi cung, vĩnh viễn không còn trở lại nữa. Từ lúc đó ta, không làm sao quên được đôi mắt đắm đuối của bà đối với Châu sư huynh, và ta đã bỏ ăn bỏ ngủ mấy ngày liền, cay chua cõi lòng không chịu được.

Thế mà bữa ấy ta lại đứng phải đôi mắt yêu thương của bà. Nhưng đôi mắt yêu thương của bà không phải ban cho ta, hãy ban cho Bà-Thông sư huynh, mà dẫu cả vào đứa con độc nhất của bà dẫu bị thương !

Thảo-ôn ! Mọi kẻ trượng phu, thân ái bấy trước, sống ở thế gian mà bị người khinh khi đến mức ấy, thì quả là uổng mặt một chúa tể quyền uy cả nước.

Lúc đó vì ta nghĩ thế, nên máu nóng bừng sôi, lập tức ta nhón chân nhảy vọt lên cao, đưa tay đánh gió một cái, làm bay cả một chiếc phè bằng ngọc, từ trên xuống đá hoa, tan ra trăm mảnh.

Đoạn ta quay lại, toàn... đánh bà nát xương tại chỗ. Nhưng ta vội đứng tay, trở vào đầu bà, nói lớn :

— Kla tóc... mày ? Tóc mày ?

Bà không để ý đến cử chỉ và lời nói của ta, cũng không tỏ vẻ sợ ta hay tức. Bà chỉ chăm chăm đôi mắt nhìn vào đũa hải nhi đầy niềm yêu mến, chẳng khác nào trước đây bà đã nhìn vào Bà-Thông sư huynh.

Chẳng biết cái nhũn ỉy có mãnh lực gì, mà khiến ta trong lúc nóng giận như vậy cũng phải cảm động phần nào về tình mẫu tử của bà.

Bỗng lòng ta nguội lạnh ! Ta bỏ ý định giết bà, và hậm hực chạy đến góc cung tháo chiếc gương mặt, vì vấp mặt cho bà soi. Vừa thoáng qua gương, bà đã bùng mặt rú lên !

Hoàng-Dung nóng lòng hỏi :

— Tại sao thế ? Sao bà lại rú lên ?

Nhất-Đặng đại sư thờ dài :

— Vì bà nhìn thấy tóc bà đã bạc quá nửa phần ! Trời ơi ! Chỉ qua vài giờ dồn dập kinh hãi, âu sầu, hối hận, thất vọng, thương tâm, đau lòng con đỏ, mà đã hiện bà đang tuổi đôi mươi hóa thành một thiếu phụ. Tóc đang đen hóa trắng, da mặt đang nõn nà, tươi tắn hồng ửng nổi lên những nét nhăn tiêu tụy vô cùng. Lúc này bà rú lên không phải vì tiếc mái tóc đen hay khuôn mặt đẹp, mà bà sợ ta không cứu hải nhi bà nữa.

Bị chiếc gương che trước mặt, bà không nhìn được đứa con, nên nổi hung, quên hẳn ta đây là đức Hoàng-đế, chúa tể một nước, bà quát :

— Hay tránh ! Tránh cho ta nhìn đứa con của ta !

Ta biết bà Lưu không còn đũa đến ai, không còn biết sợ ai, chỉ thương độc nhất có đứa con bà mà thôi, nên ta chẳng cần thấy lời nói của bà là vô lễ nữa.

Ồi chào ! Tình mẫu tử sao mà thiêng liêng đến thế ? Ta nghĩ ta khi còn bé chặc chặc cũng được mẹ ta thương xót như vậy. Ta hối hận đứng ngậy người như kẻ mất hồn, không dám nhìn vào đôi mắt long lanh của bà, cũng không dám nhìn vào thân hình của đứa bé bị thương nữa. Ta chỉ nhìn vào cốt lõi của ta ! Ồi ! Lòng con người của ta sao đủ những cái hèn hạ, xấu xa quá ! Thế mà từ trước ta vẫn dám tự hào là kẻ lương thiện đạo đức hơn đời !

Chính ta cũng không tin được lòng ta nữa : Vì mới một khoảng thời gian ngắn sao lòng dạ ta đã biến đổi ghê gớm như vậy ?

Nói đến đây Nhất-Đặng đại sư cúi mặt thờ dài như đang mặt niệm trong lòng, khiến cho Hoàng-Dung và Quách-Tĩnh kịp nhìn nhau dăm trao đổi tâm tư. Họ tự hỏi :

— Có lẽ lúc hai ta bị thương nguy kịch, chúng ta cũng đã nhìn nhau bằng đôi mắt " Tình mẫu tử " như ý đại sư đã kể chăng ?

Tuy không nói ra, nhưng Quách-Tĩnh và Hoàng-Dung đều thông cảm với mỗi tình ấy, âm thầm nắm chặt tay nhau.

Họ tự hào là phải, chính trong hoàn nạn, họ đã quên mình để đỡ cứu lấy nhau, vượt bao gian nguy khổ ải, chỉ có tình thương chấp thành mới làm được. Nhưng mỗi tình thương ấy có gắn chặt hai người sống gần nhau mãi mãi hay không ? Điều ấy thật ra Quách-Tĩnh cũng như Hoàng-Dung chẳng ai dám nghĩ đến.

Đã thấy Nhất-Đặng đại sư ngửa mặt lên nói :

— Ta hèn hạ vô cùng, vì thấy lòng mình hèn hạ, nên đã giao ra tay cứu đứa bé. Nhưng ta nhìn thấy cuộc khổ cảnh, có thiếu đôi uyên ương liền cánh, tự lại sót ruột, đắng cay không thể tả. Ta nghĩ thầm :

« Chẳng lẽ ta ta công cứu con mi để vợ chồng, cha con mi hú hí với nhau đến lúc bạc đầu răng long, còn ta làm một kẻ bị phỉ tình, suốt đời mang nhục, sống để nhìn chúng bay hưởng lạc ư ? Hơn nữa cứu đứa bé không phải chuyện dễ : Ta phải bỏ cả tinh lực, bị mất vô công đến năm, sáu năm trời kia mà ?

Bà biết ta không cứu con bà, nên bà quắc mắt nhìn ta không phải với đôi mắt yêu đương của tình mẫu tử, mà sặc lên màu oán độc thâm cừu, mà cũng là một cái nhìn vịnh-viên không thêm gợn ta nữa. Cái nhìn ấy chưa đựng căm hờn, thông khổ đến nỗi ta đây, nếu chết thì thôi, chứ còn sống trên thế-gian này không thể nào quên được.

Trước khi bỏ ta đi, bà còn trợn mắt quát lớn :

— Hãy giải huyết cho tôi, để tôi bằng con tôi đi.

Không hiểu tại sao, lời nói của bà lúc ấy đối với ta như một đạo thanh-châm, ta chẳng hề suy tính, vội đến giải khai huyết đạo cho bà.

Bà được tự do, tức thì trợn đến ôm đứa hải nhi vào lòng. Đứa con đau quá, há miệng ra khóc, nhưng khóc không ra tiếng. Mắt nó tuy đã ướt, da mặt đã tím xanh nhưng nó vẫn còn nhìn mẹ nó chăm chăm, tỏ cử chỉ triu mến, như yêu cầu mẹ cứu con.

Tuy vậy, lòng ta lúc ấy chẳng thấy đau thương mấy, vì ta đang

ghen tặc, bao nhiêu từ tận đi biến mất. Ta chỉ nhìn vào đầu mẹ nó, thấy mó tóc của mẹ số từ lúc đen huyền đi ra màu hung hung rồi bạc trắng trong chốc lát.

Ta ngỡ ta bị hoa mắt, nhìn lầm chứ tóc gì lại bạc mau như vậy ! Nhưng đó là sự thật, mó tóc huyền của con người đau khổ ấy đi bạc đi một cách kỳ dị, mà ta dám chắc trên đời này chưa ai trông thấy tận mắt như ta.

Chợt nghe bà Lưu dùng giọng âu yếm nói với con :

— Con à! Mẹ không đủ bản sự để cứu nổi con, mặc dù mẹ xin đời mạng cũng chẳng ai thương tình. Vậy con của mẹ hãy ngủ đi! ngủ mãi... ngủ cho đến nghìn thu cũng chưa dậy ! Mẹ biết con đau đớn lắm ! Nhưng lòng mẹ cũng đau đớn chẳng kém gì con !

Giọng nói của Nhất-Đặng đại sư nhỏ dần, bình như ông ta qua ăn năn, hối hận, và đau đớn vì câu nói của bà Lưu.

Thật vậy, ông cúi gằm mặt xuống để giấu hai giọt lệ đang long lanh tràn ra khóe mắt.

Hoàng-Dung tỉnh rành, vội cúi mặt xuống nhìn.

Trạng-Nguyên vội vàng nói :

— Sư-phụ, sư-phụ nói nhiều quá e bị mệt ! Xin hãy nghỉ đi một chút đi.

Nhất-Đặng đại sư giả vờ như không nghe, cứ gục đầu xuống, nói tiếp :

— Sau câu nói, bà Lưu lại khóc rống lên ! Ôi ! Tiếng khóc của bà lúc ấy khác hẳn với tiếng khóc thường..

Thằng bé giật mình, vận mình mấy cái tổ ra đau đớn, vì tay bà mỗi lúc như siết chặt dứa bé vào lòng, để ấp lấy làn hơi cuối cùng.

Chợt một hào-quang lóe mắt, bà Lưu rút lưỡi dao truy thủ, đâm phập một cái vào giữa rốn dứa hài nhi; miệng khóc méo xệch, và rít lên đầy đau đớn, hờn căm :

— Con ơi ! Hãy ngủ đi ! Ngủ mãi mà không còn biết đau đớn nữa !

Hoàng-Dung nghe đến đấy thét lên một tiếng, hai tay run run ôm lấy Quách-Tĩnh. Còn các người khác đều biến sắc.

Nhất-Đặng cũng thở dài, nói hơi lớn :

— Ta cũng hoảng sợ, nên lúc ấy ta té xỉu xuống đất, tim đập thình thịch, tưởng như muốn nghẹn thở. Ta chưa biết xoay sở ra sao thì bà Lưu đã rút con dao truy thủ ra, đưa thẳng lên trời, trợn mắt nhìn ta, nghiêm rặng nói :

— Được lắm ! Thế nào cũng có một ngày ta đem mũi dao này vào ngực mi !

Đoạn bà cúi xuống, nhả chiếc vòng ngọc ở cổ tay, rồi đưa que thế :

— A ! Chiếc vòng ngọc này lúc ta mới vào cung, tự tay mi đã đeo cho ta, và phong cho ta chức quý phi. Ta sẽ trả lại mi, nhưng chưa, ta sẽ mượn lại một thời gian để dùng nó làm một vật bảo tồn cho mi biết cái ngày ta rửa hận !

Giọng cười của bà lúc ấy thật là rùng rợn, khiến cho ta bất tận người, vì bên trong nó chứa đựng những gì đau khổ quá sức.

Bà lại quát lớn; chìa chiếc vòng ngọc đến tận mắt ta, nói tiếp :

— Nhớ chưa ? Vòng ngọc và dao truy thủ sẽ đến một lúc. Nhưng không phải bây giờ, ta hẹn mười năm sau nghe không ? Còn việc bữa nay tạm gọi chấm dứt.

Hoàng-Dung thở dài, khẽ nói :

— Sư-bà, bà ta đi tự tay đâm chết dứa con của bà sao lại đổ oan cho sư bà ? Hơn nữa, dứa con ấy tự bà sanh ra, đối với sư bà là kẻ vô can. Còn việc đã thương dứa hài nhi cũng không phải sư bà muốn !

Nhất-Đặng đại sư nói :

— Đành vậy ! Công việc của kẻ khác làm ta đành gánh chịu. Nhưng ta có thể cứu sống dứa bé, mà không cứu đẽ là đắc tội với lương tâm rồi !

Hoàng-Dung buồn bã nói :

— Vậy thì bà đem thuốc độc trộn vào cứu họa ngọc là được tay chúng cháu đánh lừa giết sư bà, như thế tưởng oán thù cũng đã xong; tại sao bà còn đưa chiếc vòng ngọc đến đây để làm giết sư bà nữa... Bà ác tâm quá nhỉ ! Bây giờ cháu mới biết bà chỉ điếm cho cháu lên đây chữa thuốc không phải là đồ thiện tâm, mà đồ ác ý là bà muốn làm cho sư bà mất hết võ công để bà nhân cơ hội báo thù. Nếu vậy, cháu xin xuống núi, chặn bà lại, không cho bà lên núi gây gổ, và báo cho bà biết rõ phải quấy...

Hoàng-Dung nói chưa dứt lời, chợt thấy chủ tầu Sa-di, từ bên ngoài chạy vào, hơ hai thưa :

— Sư-phụ ! Dưới núi có người đưa thêm vật nữa, bảo phải nộp đến tận tay sư-phụ.

Vừa nói, Sa-Di vừa trao cho Nhất-Đặng đại sư một chiếc túi vải,

Nhất-Đặng đại-sư với vẻ mặt bình thản, tiếp lấy mở ngay trước mặt mọi người. Đó là một chiếc khăn vuông bằng gấm của Lưu quý-phi hồi xưa thân tống tình nhân Châu-bá-Thương, vì hứa đưa hai nhũ bị thương bà đã dùng khăn ấy gói, vì thế trông khăn có dính nhiều vết máu đen sẫm vì quá lâu ngày.

Trong chiếc khăn gấm có thêu đôi uyển ương liền cánh, nét đẹp như đôi chim sổng Mực dù màu gấm đã trải thời gian, biến thành cổ kỹ, đôi chim không chút mờ phai. Bên dưới tại có bốn câu thơ :  
Tứ  
ương  
cơ  
nét chữ cũng vẫn còn sắc sảo, và rất đẹp.

Nhất-Đặng đại sư trải chiếc khăn ấy xuống đất, chống hai tay, chú hết tinh thần nhìn vào đây một lúc.

Đoạn ông ta thở dài, ngừng mắt nói:

— Dầu có muốn đôi chim liền cánh, nhưng cũng chỉ là giấc mộng MA, trên cõi thế nhân trông không có hoàn cảnh nào chiều theo ý muốn của con người.

Hoàng-Dung hỏi:

— Thế rồi tại sao sư bá bỏ ngôi vàng điện ngọc đi tu. Việc này có liên quan đến cuộc đời tu hành của sư bá chăng?

Nhất-Đặng đại sư thật thà nói:

— Chính vì ta quá hối hận tội lỗi của ta nên bỏ đời đi tu. Sau khi bà Lưu ôm con nhảy vọt ra cửa sổ, thoát đã biến mất dạng. Ta buồn bã suốt nửa tháng trời, chẳng ăn chẳng ngủ. Và cuối cùng, chịu không nổi với lương tâm cắn rứt, nên ta đã đem ngôi Hoàng-đế nhường cho con ta, và kể từ đây ta cắt tóc vào chùa để làm sư.

Lúc ta thì phát quy y có Hồng-thất-Công lão hữu chứng kiến. Ấy vậy, từ đây con người Đoàn-Nam-Đế không còn sống trên nhân thế, mà chỉ có sư Nhất-Đặng là ta mà thôi. Vì vậy, mấy đồ đệ ta, nói với các cháu Đoàn-Nam-Đế đã chết cũng hỏi là ấy.

Hồng sư phụ của các cháu đã chứng kiến lễ phát thế đầu Phật của ta, lễ tất nhiên nếu Hồng lão hữu có tại các cháu đến tìm ta tất phải tìm nhà sư Nhất-Đặng, chứ không tìm Đoàn-Nam-Đế cho nên bị bọn đồ đệ của ta sinh nghi, không cho lên, nói là phải.

Tiếp đó, Nhất-Đặng đại sư trở vào bốn vị đệ tử : Ngụ, Tiêu, Canh, Đốc : giới thiệu với Quách-Tĩnh và Hoàng-Dung :

— Bọn chúng theo ta đã lâu, nên khi ta bỏ cung thất đi tu, chúng nhất quyết không đưa nào chịu rời ta, theo ta đến chùa Long-Xuyên ở đất Điền-Tây ở chung với ta, mặc dù chúng không phải là sư.

Trong ba năm đầu, bốn đứa luôn phẫn về triều phủ chính với con ta. Nhưng sau khi con ta đã đủ khả năng để làm vua, thì chúng không còn lưu luyến chốn triều đình nữa, bám sát theo ta, trọng ta như tóc ta hiện đang còn làm vua nơi đất Đại-Lý. Ta đã nhiều lần nghi ngờ chúng nó, nhưng chúng nó vẫn không bỏ ta.

Ở chùa Long-Xuyên được ít năm thì xảy ra vụ giết Canh hạ trên núi tuyết hái thuốc, dụng độ với hai chú cháu Âu-dương-Phong, bị Âu-dương-Phong đánh cho một trận như từ, mục đích Âu-dương-Phong là lừa ta dùng Tiên Thiên-công để mất hết võ công rồi hẳn thừa cơ đến sát hại ta.

Nhưng ta luận biết chủ mưu của Tây-Độc, nên năm thầy trò ta tay nài gió đưa, đến ăn thân nơi đây. Và kể từ đây, chúng ta bỏ hẳn quê hương, không còn lui tới nước Đại-Lý nữa. Sau đó đến bọn Thái-giám cũng đến tìm ta, xin được theo cùng.

Hoàng-Dung nhướn một nụ cười, quay nhìn Quách-Tĩnh, cố ý nói cho Quách-Tĩnh biết các nhà sư « á nam á nữ » ban đêm đem cơm đến chính là những viên Thái-giám đó.

Quách-Tĩnh cũng mỉm cười, tỏ ý thông cảm. Nhưng chàng lại ra hiệu cho Hoàng-Dung chớ nên chặn lời nói của tôn-trưởng.

Nhất-Đặng đại-sư lại kể tiếp:

— Cái bữa lòng ta đây ghen tương, hèn hạ đó, không chịu cứu đưa con bà Lưu để cho bà ta đâm chết đứa hai nhũ, cho đến nay đã trên mười năm, mà lòng ta, ngày cũng như đêm, chẳng lúc nào không bị hối hận. Bởi vậy, ta đã quyết tâm đem hết sức mình ra tay từ bỏ thế độ cho mọi người, bất kỳ ai, để hồng chuộc lấy tội trọng của đời ta.

Nhưng bọn đồ đệ của ta có hiểu đâu con người ta đang như một kẻ khờ nạn. Trong lúc ta muốn xả thân cứu người chuộc tội, thì chúng lại ngăn trở, không cho một ai lên núi hái thuốc. Chúng chỉ sợ ta đem công phu « Tiên-thiên » ra cứu người để mất cả võ công, là bị kẻ thù đến hại mất ta đi.

Thân đời Họ đối với thầy như thế quả có lòng trung thực đấy, nhưng họ có hiểu đâu rằng, dầu ta có cứu được hàng vạn người chẳng nữa cũng chưa đủ chuộc lấy tội lỗi ta về việc bỏ chết đứa con bà Lưu, và vô tình đã đưa cuộc đời bà Lưu vào trong cảnh thảm não. Oái Oái khi nào ta đem thân xác này giao, cho bà Lưu phan thấy sự thật thì may ra mới đến được tội ấy, và tâm hồn ta mới được giải thoát.

Ngờng một lúc, Nhất-Đặng đại sư đưa mắt nhìn mọi người, rồi trịnh trọng nói :

— Nay ta đã tỏ ý nguyện duy nhất của ta để các người rõ. Từ trước đến nay, ta vẫn cầu mong được biết tin tức của bà Anh-Cô, để được hân hạnh nhận lấy mũi dao oan nghiệt của bà đâm suốt ngực ta, mà ta lo rằng nếu bà đến chậm, rồi ta sẽ thọ đả hết, thì quả là chuyện đau lòng cho ta, và cả cho bà nữa, nếu nhân quả không tương đồng.

Mày thay ! Cái ngày mong mỏi mười mấy năm trời của ta nay đã đến ! Dày oan nghiệt sắp được cởi bỏ ! Ôi ! Nếu bà biết ta đã sẵn sàng chờ đợi mũi dao oan nghiệt của bà thì việc gì bà phải mượn tay trộm thuốc độc vào « cừu hoa ngọc lộ » làm gì. Bà cứ lên đây, ta tình nguyện dâng cả thân xác cho bà muốn chém giết cách nào tùy ý.

Tuyên bố câu trên, Nhất-Đặng có ý báo hấn vị đồ đệ và cả Quốc-Tình, Hoàng-Dung biết ông đi bằng lòng để cho bà Anh-Cô giết ông. Ông sẽ không có một cử chỉ nào kháng cự, và cảm tuyệt không cho phép một ai được ngăn cản bà Anh-Cô nữa.

Hoàng-Dung thấy ngài dựng ngược, mắt trợn tròn xoe, hăm hực nhìn Nhất-Đặng đại sư, lên tiếng :

— Đàn bà như Anh-Cô thật thâm độc quá ! Bà chỉ châu lên đây chữa bệnh, mục đích làm cho bà phụ mất hết võ công, lại lợi dụng thời cơ, bỏ độc được vào « cừu hoa ngọc lộ » cho bà phụ uống trước, làm cho bà phụ lâm nguy, rồi mới dám xách dao đến hành thích. Như vậy quả là kẻ độc thủ nhất đời rồi. Nhưng, thưa bà phụ, bản đồ của Âu-dương-Phong tự vẽ, bà trao cho cháu đưa lên trình bà phụ tại sao lại lọt vào tay bà ta, và trong bức họa có gì quan hệ ?

Nhất-Đặng đại sư quờ tay lên bàn lấy bộ chân kinh « Đại tạng nghiêm luận » mở qua mấy tờ, rồi nói :

— Bức họa của Tây-Độc vẽ đó là một mẩu chuyện thần thoại từ ngàn xưa có ghi vào quyển kinh này. Ngày xưa, nơi xứ Thiên-Trúc có một vị vua gọi Thi-Tỳ, ép thần khổ hạnh, cầu lấy phép « chính đàng, chính giắc ». Bỗng một hôm trên nền trời có một con chim ưng đuôi bắt một con bọ cạp. Con bọ cạp sợ chim ưng bắt ăn thịt, lao mình xuống vách vụn Thi-Tỳ cầu cứu, toàn thân run lay bầy. Vua Thi-Tỳ thấy thế, ôm bọ cạp vào lòng. Chim ưng đáp tội, cầu xin nhà vua trả cho con mồi ngon ấy, và bảo rằng nếu cứu nó thì tội chết đời.

Nhà vua tự nghĩ, nếu cứu mạng một con chim mà hại mạng một con chim thì chẳng ích gì, và cũng không hợp lý. Vua liền rút dao tự xẻo một miếng thịt đùi của mình, đưa hiệu cho chim ưng, thế mạng cho bọ cạp.

Chim ưng không nhận, nói :

— Miếng thịt của ngài còn nặng hơn bọ cạp nhiều lắm ! Xin cho thảng bẳng.

Vua Thi-Tỳ gọi lấy cân đem đến, buộc con bọ cạp làm quả cân, một bên móc miếng thịt đùi của vua lên, quả nhiên miếng thịt của vua còn nhẹ bằng. Nhà vua lại leo thêm một miếng thịt nơi bả vai bỏ vào, nhưng lạ thay, nhà vua xẻo bao nhiêu thịt, móc vào cũng vẫn thiếu. Nhà vua tức giận, chặt một cánh tay móc vào đây, thì bỗng thấy trời đất chuyển động, cát bay đá chạy vô vô, có nhiều vị thiên thần hiện xuống cử nhạc, nhiều tiên nữ hiện xuống múa hoa, tiếng đàn tiếng hát vang vang giữa không trung, và hương thơm ngào ngạt bay xa hàng mấy dặm quanh thành.

Rồi có giọng của thượng đế khen :

— Thiện vậy thay ! Thiện vậy thay ! Người đầu can đảm xả thân cứu chúng sinh ! Thật hiếm có !

Nhất-Đặng đại sư trầm tĩnh dẫn giải thiên thần thọa trên đây, khiến cho ai cũng bồi ngùi cảm động, tưởng như sự thật.

Hoàng-Dung nói lớn :

— Thưa bà phụ ! Cháu biết dụng ý của bà Anh-Cô rồi ! Bà sợ bà phụ không chịu xả thân cứu cháu nên gọi kèm bản đồ ấy theo, mục đích làm cho bà phụ động từ tâm !

Nhất-Đặng mỉm cười nói :

— Đúng vậy ! Cháu đoán không lầm ! Bởi vì sau khi bà Lưu-phi bỏ cung ra đi, lung thang khắp nẻo, đem theo bản bản này lòng Trời xui dắt khiến làm sao bà tại gặp Tây-Độc Âu-dương-Phong.

Sau vài câu chuyện, nhà « Độc » hiểu rõ ý định của bà nên hẳn đã hiển cho bà một phương sách, tự vẽ bức họa trích trong bộ kinh « Trang nghiêm » đưa cho. Vì bộ kinh này vẫn di lưu truyền ở xứ Tây-vực rất rộng rãi, và cả người xứ Đại-Lý ta không một ai không hiểu tích ấy.

Hoàng-Dung chắc lưỡi than :

— Tây-Độc Âu-dương-Phong lợi dụng bà Lưu-quý-phi ! Không may cho cháu, cháu lại bị bà Lưu-quý-phi lợi dụng nữa ! Thật là khổ liên hoàn độc ác, mượn dao giết người, lòng cháu thấy ân-hận quá !



Nhất-Đặng ôn tồn đáp :

— Cháu chờ buồn về điểm ấy ! Chính ta đã biết rõ họ rồi ! Nếu họ không gặp được cháu thì họ cũng phải già và đánh một người gần vong mạng rồi chỉ lên đây cầu ta chữa trị. Nhưng có điều khó khăn hơn là kẻ nào đến được đây tất phải có một bản lĩnh phi phạm mới thoát khỏi bốn cửa ải canh giữ của bọn đồ đệ ta được. Mà kẻ đi có bản lĩnh phi phạm thì đánh cho họ bị thương để xui họ lên đây chẳng phải là chuyện dễ thực hiện được.

Ấy vậy, Tây-Độc giao bản vẽ này cho bà Lưu ít ra cũng gần mười năm rồi, mà bà Lưu không tìm ra cơ hội. Lần này bà gặp được hai cháu, bản sự đã giới, lại đang bị thương thì là một dịp ngàn năm một thuở, hợp với mong ước của bà, nên bà thực hành ngay ý định đó. Duy có việc trộn thuốc độc vào « cứu hoa ngọc lộ » chắc là bà mới nảy óc ý ! Ôi ! Giây oan nghiệt mười năm, nay mới có dịp cởi mở ! Thật là đúng theo luật nhân quả rồi !

Hoàng-Dung lại nói :

— Thưa bá phụ ! Cháu còn khám phá ở bà một hành động còn quan hệ hơn việc mưu hại nữa.

Nhất-Đặng điềm tĩnh hỏi :

— Việc gì thế, hở cháu ?

Hoàng-Dung nói :

— Việc lão Ngươn-Dùng vô cớ bị cha cháu giam ở hải đảo hơn mười năm trời, nên bà hoãn lại thời gian để luyện võ thuật « kỳ môn ngũ hành » chịu ra hải đảo đánh cứu thui lạng.

Đoạn Hoàng-Dung đem câu chuyện Thần toán tử Anh-Cô khó luyện thuật số ở một góc rừng đây bunn lầy cho Nhất-Đặng đại sư nghe. Sau đó, nàng kết luận :

— Nên bà nhận thấy rõ là học đến vài trăm năm cũng chẳng thăng được cha cháu, bà lại biết cháu là con của kẻ thù, thân bị trọng thương, nên bà những toan bản một phát hồng rớt cả đôi chim, bà trộn thuốc độc để mượn tay bá phụ hại mạng cháu trước khi bà đến hạ thủ bá phụ đây.

Nhất-Đặng cười lớn, ngồi xồm dậy nói :

— À ! Ra thế ! Vậy thì việc bà ta trộn thuốc độc vào « cứu hoa ngọc lộ » đã rõ ràng và phù hợp lắm rồi. Ngày nay ta cho phép bà được tạ tội nguyên.

Đoạn Nhất-Đặng đại sư ra lệnh cho bốn vị đệ tử :

— Các con mau mau tiếp dẫn bà Lưu quý phi... À quên ! Bà Thân-Anh-Cô lên núi ! Tuyệt đối các con không được nói những lời nào vô lễ, hay có một hành động nào cản trở bà ấy nghe chưa ?

Bốn vị Ngự, Tiêu, Cảnh, Độc đều một loạt quỳ gối xuống đất khước rống lên.

Nhất-Đặng lại quay bảo Quách-Tĩnh và Hoàng-Dung :

— Ta nhờ hai cháu một chuyện.

Quách-Tĩnh quỳ gối xuống đất đáp :

— Sư bá cứ dạy ! Dầu sư bá cần chúng cháu quên mạng, chúng cháu cũng vui lòng.

Nhất-Đặng đại sư lộ vẻ vui tươi, khen :

— Hai cháu thật đáng mặt hai trang nghĩa hiệp. Ta có lời khen đây ! Vậy thì giờ đây hai cháu xuống núi gặp cho ! Ta nhất sanh đã phụ bà quá nhiều, nên dẫu bà ta có những hành động hiểm độc cũng chỉ là tại ta cả. Hai cháu hãy nể mặt sư già là ta, giúp đỡ cho bà được nổi lại duyên xưa với Châu-bá-Thông sư-huynh, thì lòng sư-già này càng thêm cảm kích hai cháu vô lượng.

Quách-Tĩnh và Hoàng-Dung ngạc nhiên, liếc mắt nhìn nhau lòng tự nhủ :

— Bà Thân-Anh-Cô lần này lên đây với mục đích sát hai sư-bá ! Thế sư bá vẫn cảm chịu chết dưới lưỡi dao củ. bà, còn dặn chúng ta tác thành việc nối duyên căn sắt cho bà sau này nữa, thật lạ lùng ! Thế thì sư bá đã lấy đức báo oán rồi ! Nhưng không được ! không được !

Nhất-Đặng đại-sư thấy Quách-Tĩnh và Hoàng-Dung ngây người như hai pho tượng đá, không ai đáp ứng, liền lên tiếng trách cứ :

— Lời của sư-già cầu khẩn, chẳng lẽ hai vị không thêm chấp nhận hay sao ?

Hoàng-Dung nãy ra một kẻ, vội quay nói với Quách-Tĩnh :

— Sư bá đã dạy như thế, chúng ta là phận con cháu chỉ biết tuân lời, để cho sư-bá đỡ buồn, phải không Quách-ca ?

— Quách-Tĩnh toan mở miệng thì đã bị Hoàng-Dung nắm áo kéo xuống, bảo vấp đầu bái tạ để từ biệt.

Nhất-Đặng vui mừng, dặn kỹ :

- Các cháu khỏi cần gặp mặt bà Aph-Cô, cứ lối sau núi mà về cho tiện.

Hoàng-Dung lại cúi đầu vàng mệnh, rồi không dè cho Quách-Tĩnh nói lời nào, dắt tay chuyên mình bước ra khỏi cửa.

Bốn vị Canh, Tiểu, Ngự, Độc thấy nét mặt Hoàng-Dung nhợt nhạt, trong lòng ai nấy đều đau buồn vô hạn, nên họ chửi thầm:

- Khốn nạn! Thấy ta đã xá thân cứu nó thoát chết, mà nay thấy nó hy sinh với kẻ thù, nó là người ngoại cuộc, những mong nó giúp với lời can gián, thì nó đã chẳng giúp mà còn có ý cản trở thẳng « voi con » kia nữa, không cho mở miệng nói một lời nào, thật là vong ân bội bạc.

Thật vậy, họ đoán không lầm! Quách-Tĩnh đã mấy lần toan mở miệng cầu xin Nhất-Đặng đại sư, nhưng đều bị Hoàng-Dung tác quái. Tuy vậy, Quách-Tĩnh vẫn tin tưởng, vào Hoàng-Dung không phải là loại hèn nhát tầm thường, mà tất có mưu mẹo nào hay, nên chàng mới bằng lòng để cho nàng dắt ra khỏi cửa, trước tâm con mắt đang chau hấu cảm thù của bốn viên dũng tướng.

Ra khỏi cửa viện, Hoàng-Dung chỏ miệng vào tai Quách-Tĩnh dặn nhỏ mấy câu, chỉ thẳng. Quách-Tĩnh gật đầu lia lịa, nét mặt hân hoan, rồi bỏ Hoàng-Dung quay trở vào.

Nhất-Đặng đại sư nhìn thấy trở lại, ông nói khá lớn:

- Hồng-thà Công lão huynh chọn cháu làm đồ đệ quả thật xứng đáng. Lòng tâm của cháu nhân hậu, tương lai tất phải thành danh mỹ mãn. Việc bà Thiên-anh-Cô mà ta vừa dặn cháu, ta tin tưởng vào lòng thành thật của cháu đấy.

Bốn vị Ngự, Tiểu, Canh, Độc thấy Quách-Tĩnh trở lại cũng đem lòng mừng, đoán chắc thế nào chàng cũng đem lời can gián vị sư trưởng.

Bỗng nghe Quách-Tĩnh đáp:

- Thưa sư bá, lời sư bá dạy cháu chẳng dám sai. Nhưng đó là chuyện sau, giờ đây phải thế này mới tiện.

Vừa nói đến đây, Quách-Tĩnh nhẩy phóc vào cạnh Nhất-Đặng, và bắt trúng được cổ tay của nhà sư Thiên-Trúc Phi-Thần Hộ-Thượng, đồng thời chàng thọc vội vào huyết « hoa cải, thiên-trụ » của Nhất-Đặng.

Hai huyết đạo này vốn là hai huyết chủ về tay chân, khi huyết bị bế thì tứ chi không còn cử động được nữa.

Quách-Tĩnh hành động quả bất ngờ và lanh-lẹ, ngoài dự liệu của mọi người, vì vậy bốn vị đồ đệ của đại sư ai nấy kinh ngạc, cất tiếng quát hỏi:

- Sao vậy?

Giữa lúc đó, Nhất-Đặng đại sư thấy bàn tay Quách-Tĩnh thọc vào huyết đạo của mình, liền vút tay, phải ngược lên, bắt được cổ tay Quách-Tĩnh. Quách-Tĩnh giết mình kinh hãi, vì lẽ toàn thân Nhất-Đặng đại sư đã bị uy hiếp ở dưới vòng tay của chàng, thế mà tại sao đại sư đã kịp vung tay phá thế, phản kích quá lẹ như vậy? Hơn nữa Nhất-Đặng đại sư lại bắt trúng vào mạch môn của Quách-Tĩnh, thế mới lạ lùng chứ! Từ thuở bé đến giờ, Quách-Tĩnh mới thấy một thế võ lanh-lẹ không thế nào tưởng tượng như vậy.

Chàng ngờ hành động của chàng đã thất bại, nhưng cũng may Nhất-Đặng đại sư tuy xuất thế võ độc đáo nắm được mạch môn mà chân lực không còn, nên không thể nào nắm giữ cổ tay Quách-Tĩnh được. Quách-Tĩnh lắc lắc vai cái đã thấy bàn tay đại sư run lên. Chàng thừa cơ hội thoát ngòi, lật ngược bàn tay lại đập vào các huyết đạo của Nhất-Đặng, đồng thời dùng thế « Thần long bãi vũ » quật lại sau lưng đẩy lui hai nhát đánh ác liệt của hai vị đồ đệ Ngự, Tiểu đang lập hậu để bành vực sư phụ họ.

Lúc này Hoàng-Dung đã tung cửa từ bên ngoài nhẩy vào, tay cầm gậy trúc múa hoành tráng theo thế « Đả cầu hồng pháp » đánh tại ông nông phu vào vách thiền viện.

Trang nguyên thấy công chuyển biến liến quật mau lẹ, sợ hãi đứng ngây người, vì ông ta liệu sức không thể nào địch nổi Quách-Tĩnh. Hơn nữa, ông cũng không biết Quách-Tĩnh và Hoàng-Dung có đồng ý gì không, nên há miệng hết:

- Này này! Nếu cần thế nào thì cứ bàn bạc với nhau, xin chớ có bạo động như vậy?

Ông Canh thì nông như lửa đốt, thấy Quách-Tĩnh uy hiếp sư phụ, đôi mắt tròn tròn lộ lộ, đã ba lần muốn xông ra cứu ứng, nhưng không lần nào thoát khỏi cây gậy trúc của Hoàng-Dung, bị Hoàng-Dung đánh ép phải trở về chỗ vách.

Quách-Tĩnh sau khi điểm huyết xong Nhất-Đặng và nhà sư Tây-Trúc, liền trở thân oai, múa tay vun vút thành vòng tròn, quét lừ giữa viện trở ra, đánh bật cả ba đối thủ Ngự, Tiểu và Độc bay ra khỏi cửa.

Ông Canh bị ép vào vách, ức quá, cơn phẫn nộ tràn người, vung tay múa chĩa, đập đánh liên hồi, nhưng không sao thoát ra khỏi vòng gậy linh diệu, biến hóa vô cùng kỳ ảo của Hoàng-Dung.

Hoàng-Dung thấy Quách-Tĩnh đã đuối được ba vị Ngự, Tiểu, và Độc ra khỏi cửa, nâng liền xoay hướng, đập thẳng một chĩa, chực điểm đầu gậy vào vai đối thủ. Ông Canh không ngờ cây gậy trác mảnh khảnh thế kia, mà lại lạnh lẽo vô cùng. Chỉ loáng mắt, nâng đã thọc được đầu gậy vào huyết « Phụng-vi ». Ông Canh to lớn như con bò mộng thế kia, mà phải bật ngửa ra sau, kêu lên một tiếng, loạng choạng té vọt ra cửa.

Hoàng-Dung đứng chặn cửa kín mít, rồi cười ha hả, bảo bốn vị Ngự, Tiểu, Canh, Độc :

— Xin nghỉ đánh nhau, tôi có chuyện nói !

Bốn vị Ngự, Tiểu, Canh, Độc vừa bị một trận, chân còn lảo đảo đứng chưa vững, miệng thở hồng hộc, nghe Hoàng-Dung nói, vội nhẩy chồm tới để rõ nguyên do.

Hoàng-Dung mỉm cười chưa kịp nói, thì Quách-Tĩnh đã xen vào mấy tiếng :

— Thật đặc tội ! Thành thật xin lỗi.

Hoàng-Dung hướng vào bốn vị, ôn tồn cất tiếng :

— Xin lỗi chư vị ! Tôi bị trọng thương, mười phần chết đến chín, mong ơn tôn-sư xá thân cứu sống, nay thấy tôn sư mà nạn là đầu chúng tôi lại khoan tay ngồi ngó cho đánh ? Vậy chuyện tôi làm vừa rồi chẳng qua là một kế mọn để giải cứu cho tôn sư. Vì tôn sư có lệnh cấm ngặt không thể can gián nổi, nên chúng tôi mới phải mạng phép bạo hành, xin quý vị tha lỗi, và sẽ cùng nhau bàn bạc.

Ông Độc cất tiếng thờ dài nói :

— Kể đến sát hại gia sư lại là chủ, mảy của chúng tôi. Bởi lẽ vua tôi, chúng tôi không thể nào dùng ngàn cân bả lên núi chử đứng nói đến chuyện xuất thủ đánh bà. Luật quân thần đã định như thế, mà nay gia sư chúng tôi lại đánh cam chịu chết dưới mũi dao của bà thì chúng tôi còn biết làm sao được ? Trước hoàn cảnh này, chúng tôi chỉ ước sao khỏi miệng lòng bà, mà cứu được mạng thầy là tốt ! Có nương vốn là đấng tài hoa, nếu có mưu gì xin chỉ dạy, dù phải tan xương nát thịt, chúng tôi vẫn chưa trả được ơn này.

Hoàng-Dung thấy lòng trung thực của bốn vị đệ tử, cũng cảm động không ít, thờ dài nói :

— Trước đây, hai đứa tôi ngờ là ông Phi-Thần, nhà sư Thiên-Trúc, bạn thân của Tôn sư, thế nào vô nghĩa cứng tình, cho nên chúng tôi đã có ý định nhờ Phi-Thần hòa thượng giải cứu. Ngờ đâu hòa thượng chỉ có tài chữa độc mà chẳng hiểu chút võ công nào. Bởi vậy buộc lòng chúng tôi phải xoay sang kế khác. Nhưng kể này đôi hồi ở chúng ta một sự mọ hiểm lớn lao, nếu đã thành công thì không còn chút hậu hoạn. Chỉ sợ bà Anh-Cổ là kẻ giáo hoạt, vô công lại cao, nếu bà khám phá được mưu thì nguy hiểm đến với chúng ta không nhỏ. Tôi đây vốn trẻ người non dạ, chỉ nghĩ được thế là cùng, nếu quý vị thấy có gì không hay xin chỉ dạy lại.

Ngự, Tiểu, Canh, Độc không ai bảo ai, đồng một loạt khoan tay vãi Hoàng-Dung và nói :

— Xin được cô nương chỉ dạy cho biết trước.

Hoàng-Dung tiến đến gần một bước, thì thào với bốn vị đệ tử một hồi. Bốn vị Ngự, Tiểu, Canh, Độc đều liếc mắt nhìn nhau tỏ ý thần phục Hoàng-Dung đến cực độ.

Bây giờ, ánh mặt trời đã từ từ khuất dần sau đỉnh núi, gió chiều vi vút lác lác mấy cánh liễu trước thien viện. Bóng hoàng hôn kéo đến bao trùm cả núi rừng như một bức màn the màu sữa đục. Cảnh u tịch nơi chốn thâm sơn cùng cốc vắng lặng và buồn bã vô cùng.

Bốn vị Ngự, Tiểu, Canh, Độc kéo nhau ra trước mỏm đá, đầu cùng của chiếc cầu đá, ngồi hướng mặt về phía con đường độc đạo từ dưới chân núi lên. Con đường độc nhất ấy nguy hiểm, và lạnh lẽo vô cùng. Tuy nhiên, ai muốn lên đến thien viện thì cũng phải theo ngã đó mà lên, không còn một con đường nào khác.

Họ ngồi như bầy thỏ tịt, và im lìm như bốn pho tượng gỗ, nhưng lòng người nào cũng nóng như thiêu đốt.

Trời mỗi lúc một tối dần. Chốc chốc vài con quạ bay ngang dãy nhà vài tiếng kêu náo nức, rống rợn !

Ông Ngự lăm lăm, như thăm :

— Biết đâu bà Lưu-quy-phí hốt nhiên đổi lòng, nghĩ chuyện không thể làm hại được sư-phụ ta nên đã bỏ ý thù hận, chẳng dám đến nơi đây.

Ông Tiểu thì lại nghĩ khác :

— Bà Lưu-tĩnh-tĩnh giáo hoạt và nhiều phận trách, nếu bà chậm lại chưa đến chắc là có mưu độc gì đấy.

Ông Canh tỉnh mộng, nghĩ sao thì nói ra miệng không thể để bụng :  
— Đến sớm lúc nào giầy oan nghiệt kết xong lúc ấy ! Đã hẹn đến mà không đến chỉ làm cho kẻ khác nóng lòng.

Ông Độc về mặt phẳng phát lộ âu ?

— Bà chặm đến bao nhiêu thì hành động của bà càng thêm độc bấy nhiêu ! Bà đã ra công thiết mưu bài kẻ như vậy là nào lại chẳng đến.

Ông Độc vốn là một tay túc trí đa mưu, văn võ song toàn. Trước kia ở nước Đại-Lý ông đậu Trạng-Nguyên và giữ chức vụ Tể-tướng, giúp Đoàn-nam-Đế bình trị thiên hạ, lại có lúc quyết giúp cả chính sự. Thế mà lúc này chỉ có việc một người đàn bà đến giết vị đại-sư mà ông nghĩ nát óc không tìm ra được kẻ nào khả dĩ vẹn toàn. Xem thế đủ biết câu chuyện này khó khăn, rắc rối đến thế nào.

Ông buồn khôn tả, đưa mắt nhìn khắp trái núi, chỉ thấy hoàng hôn lấp lánh trên các ngọn cây cao, ngàn vạn bóng đen tua tủa in trên mặt đá, và im lìm như những bóng ma đứng tinh người bạc số. Xa xa vọng lại tiếng gió rì rào lẫn với tiếng chim rừng cất cánh tìm mồi trong ban đêm. Nhất là tiếng chim cú, cứ chốc chốc vang lên vài tiếng nghe nhũn nung buồn bã làm sao !

Bất giác, ông Độc thở dài, lẩm bầm :

— Hàng đêm nơi đây cũng có tiếng cú rừng kêu, nhưng đêm nay sao tiếng cú lại có vẻ thê lương dường ấy ? Chẳng biết do ta cảm nghĩ, hay do diêm chẳng lành báo trước tánh mạng sự phụ ta bất tường ?

Ông đang sợ sệt thì chợt có tiếng ông Tiểu run run nói nhỏ vào tai :

— Ngươi tai ! Có người đang tiến lên núi.

Ông Độc giật mình, vận lâu nhớn nuyên nhìn xuống độc-đạo, quả thấy một bóng đen chạy như bay lướt lên gần cầu đá, rồi bóng ấy vụt chồm nhảy bay qua khúc cầu gãy, chẳng có chút gì sợ hãi cả.

Hiện vị Ngự, Tiểu, Canh, Độc đứng thây đến thây, sợ nghĩ :

— Bà chỉ được sự-phụ chỉ diêm võ nghệ qua loa, còn chúng ta được sự-phụ thân truyền trước đó ba năm, thế mà giờ đây sao võ nghệ bà lại cao siêu đến thế. Cứ xem thuật khinh công đủ biết công phu bà hơn chúng ta mấy bậc. Chẳng lẽ trong mười năm xa cách, bà đã tìm được thầy hay, dạy cho bà luyện võ nghệ sao ?

Đi thấy bóng đen loảng loảng tiến đến đầu cầu, còn cách hơn hai trượng thì đến chỗ bốn vị Ngự, Tiểu, Canh, Độc.

Ông Độc phất tay áo, ra lệnh cho ba anh em đứng dậy, chia ra mỗi bên hai người, chấp tay trước bụng chẳng khác chuẩn bị làm lễ hầu trước một vị sư già.

Chỉ nháy mắt, bóng đen đã nhảy đến chỗ môn đá. Bốn người nhìn rõ bóng đó hiển nhiên là một đàn bà, toàn thân mặc đồ đen theo lối dị hành. Tuy trời tối lơ mờ, họ cũng nhận ra được bà là Lưu quý-phi, người mà trước đây Đoàn gia Hoàng-đế của họ đã quý mến như ngọc ngà châu báu.

Năm ấy bà Lưu quý-phi độ hai mươi tuổi đầu, nhưng đã sắp được phong làm Hoàng-Hậu. Vì vậy ông Độc đã gọi bà là « chủ mẫu ».

Nếu không xảy ra vụ Châu bá-Thông, có lẽ bây giờ bà đã nghiêm nhiên làm Hoàng-Hậu nước Đại-Lý.

Bốn vị Ngự, Tiểu, Canh, Độc đầu sao cũng phải giữ đạo thần tử, cho nên khi thấy bà Lưu quý-phi, tất cả đều quì gối vấp đầu hô lớn :

— Tiểu nhân xin bái yết lệnh bà.

Thần Toán-tử Anh-Cổ « hự » một tiếng, quét mắt nhìn qua một loạt, rồi quát lên với giọng thê thê :

— Tại sao các người còn gọi ta là lệnh bà ?

Bà Lưu quý-phi xưa kia đã chết rồi, nay chỉ còn có bà Thần-Anh-Cổ đầu khủ là ta đây. Ôi ! Đại Thừa-tướng, Đại Tướng quân, Quan Đô-Đốc, Quan Tổng-quản Ngự-lâm quân ! Các ngài cũng đều đến trốn mặt hơi xỏ này cả sao ? Trước kia ta cứ ngỡ là Hoàng-đế vì chán cảnh tình cát tặc đi tu, ngờ đâu ngài lại chui vào chỗ này để làm một vị Hoàng-Đế thái-bình, tọa hưởng mọi lạc thú của đời !

Lời nói của bà Anh-Cổ đầy dẫy mỉa mai oán hận, khiến cho bốn vị trọng thần không thể ngậm miệng làm thinh.

Vị tể tướng trạng-nguyên lên tiếng :

— Hoàng-gia đã thi phất đầu phất từ lâu, xin lệnh bà chớ hiểu lầm mà buông lời thóa mạ ! Hiện Hoàng-gia không được hình hài như trước nữa, nếu lệnh bà vào gặp Hoàng-gia thì cũng không thể nào nhận ra được nữa.

Bà Anh-Cổ cười lạnh lạnh nói :

— Được lắm ! Ta đã hiểu rồi ! Các người gọi ta bằng lệnh bà mục đích chỉ để chằm bằm mà thôi. Thực ra các người đã sắp tìm cách đón ta, không cho ta vào gặp mặt Hoàng-đế. Còn các người lấy ta chỉ là muốn tế sống ta nơi đây mà thôi.

Ngư, Tiểu, Canh, Độc không biết phải nói sao, đứng đứng dấy đưa mắt nhìn nhau, nhưng vẫn giữ một mực cung kính, nói:

— Chúng tôi xin chúc lệnh bà muôn tuổi.

Anh-Cô xua tay cười lớn, nói:

— Thời thời! Đương có giờ trò làm gì! Ta hỏi thật các người, có phải Hoàng-Đế các người sai các người ra đây đón đánh ta chăng? Nếu vậy thì các người cứ việc xuất thủ, cần gì phải dùng lời đường mật để gạt gẫm ta. Hoàng-Đế của các người đã sát hại bao nhiêu sanh-linh trong nước chưa, chừa hay sao mà còn sai chúng bây đi bức bách một người đàn bà đau khổ?

Ông Độc bực lòng nói lớn:

— Hoàng gia yêu dân như con đẻ, lấy nhân từ khoan hậu làm lòng, há đâu dám sát hại đến sinh linh? Thời xưa, lúc Hoàng-gia còn tại ngôi chỉ-tôn, biết bao nhiêu vụ can phạm mắc phải trọng tội, mà Hoàng-gia đã dùng đức cảm hóa tha cho hết. Lệnh bà lúc đó ở trong cung chắc cũng thấy rõ; xin lệnh bà xét lại lời nói của lệnh bà kẻo đắc tội với đức chỉ-tôn đáng kính mến.

Bà Anh-Cô đỏ mặt hết:

— Có phải mày to gan dám dùng lý-kẻ để nhục mạ ta không?

Ông Độc vẫn cương quyết nói:

— Tâu lệnh bà, kẻ hèn này đâu dám thế.

Bà Anh-Cô vung tay nói:

— Mày đứng dùng mõm miệng lý mạ ta, miệng xưng tôi thối mà lòng hồn lảo! Ta nói thật sờ di ta đến đây là tìm gặp thàng Đoàn-trí-Hưng. Chỉ có thàng Đoàn-trí-Hưng mới đáng mặt đầu khâu với tao. Còn chúng mày là loại rơm rác, hãy tránh đường cho ta đi.

«Đoàn-trí-Hưng» vốn là tên tục của Đoàn-nam-Đế. Mặc dầu Ngư, Tiểu, Canh, Độc có biết nhưng chẳng bao giờ dám nói đến. Thế mà nay bà Anh-Cô lại gọi tên tục của đấng chỉ-tôn, chỉ kính của họ, làm sao họ khỏi hận lòng.

Ông Canh, trước kia tại triều đã giữ chức Tổng-quản Ngự-lâm-quản, tánh nóng nảy hơn ai hết, thấy bà Anh-Cô nhục mạ Đoàn hoàng-gia, không sao chịu nổi, quai mồm hét lên một tiếng chất chứa, làm vang cả núi rừng:

— Bà đã không tôn trọng đức vua đáng kính kia, thì chúng tôi làm sao tôn trọng bà được. Bà cố biết do đâu mà chúng tôi phải tôn trọng bà không?

Thần Anh-Cô ngửa mặt lên trời, cười the the, không thêm đáp lời, cắt mình toan nhảy lên mồm đá, qua cửa.

Ngư, Tiểu, Canh, Độc giằng tay ấn ngửa, và thăm nghĩ:

Đầu công phu của bà thắm hậu đều đều chúng ta hôn đưa, hiệp lực cầu trời, thì bà cũng không sao qua nổi. Thời, đành trái mệnh sư phụ một lần, vì là việc khẩn cấp, cần phải quyền biến, rồi sau sẽ chịu tội với sư phụ cũng được.

Nhưng họ không thể ngờ được võ công của bà Thần-anh-Cô đã vượt quá mức tưởng tượng của họ. Bà không cần ra tay đánh đặng, hoặc xô đẩy gì cả, chỉ búng mình một cái, dùng thuật khinh công bay vọt lên cao, lướt qua đầu của họ.

Vì đã có lời dặn trước, nên ông Tiểu chẳng dám giơ tay lên, sợ trông phải mình bà, nên cúi đầu xuống một chút để né. Thế là Anh-Cô đã đặt chân được xuống mồm đá, cười ông Tiểu.

Trước đây, tại triều Đại-Lý, ông Tiểu đã giữ chức Đại Nguyên-Nhưng của Đoàn-nam-Đế, thông minh binh quyền, đánh đông dẹp bắc, nhưng chưa lần nào ông thấy một ai gan dạ, và có bản lĩnh như bà Thần-Anh-Cô.

Đại Thần-Anh-Cô đứng xuống mặt đá, ông Tiểu mới đưa tay dùng ngón «chỉ-nhỏ» quắp lại, bắt lấy vai bà. Ngón này ông Tiểu xuất thủ cực kỳ lanh lẹ, nhưng lúc tay ông chộp đến vai bà thì thấy vai bà trơn chúi như mỡ.

Bà vị kia thấy vậy hề nhau một lượt, ba cánh tay áp tới như ba khúc gỗ cứng, đánh dồn vào hông bà Anh-Cô chẳng còn chút nề nang.

Cứ như ba người đàn ông dồn sức đánh vào một người đàn bà thì cũng là cực chi quá đáng. Tuy nhiên, với bà Anh-Cô đâu phải người thường. Bà chẳng xem ba ngón đòn ấy thắm vào đâu. Chỉ một cái vung tay nhẹ, bà đã đẩy lui ông Canh ra một bước, rồi dùng vai đánh trả miếng đòn của ông Ngư, đoạn phóng mình chui qua kẽ vách ông Độc lẹ như một luồng khói.

Ông Độc là một vị Trạng-Nguyên, đầu sao cũng không bỏ được đạo thần từ, mặc dầu trước đây đã có ý giận và vô lễ với Đoàn-Hoàng-Đế. Vì vậy, lúc bà ta chui qua kẽ vách, ông Độc đã buông tay, mặt đầy ngo ngáo. Một mùi hương thơm quyền theo gió thốc vào mũi, cái mùi thơm của người đàn bà quý phái đã làm cho ông Độc nhớ lại thân phận mình, sợ phạm đến quý thể.

Ông Cầu, trước kia vốn là một thủy quan Đê-Độc, tánh nóng, thấy ông Độc đề đối phương thoát khỏi hàng rào bao vây, tròn mắt hỏi:

— Sao lại tha cho địch ?

Lời trách của ông Cầu chưa dứt, thì đằng sau ông Canh đã vươn hai tay vồ vào lưng bà Anh-Cô, mười đầu ngón tay nhọn như mười lưỡi cầu móc,

Đã thấy ông Độc lên tiếng quát trách :

— Không được vồ lè !

Ông Canh cứ bám lơ như không nghe thấy gì cả, bấu mạnh vào lưng Anh-Cô. Nhưng khi tay ông bấu vào thì lại bị trơn chui như vồ phải một vật thoa mỡ, tuột ra ngoài.

Nguyên vì bà Anh-Cô luyện võ trên ao bùn, may sao vô tình đã tạo ra một công phu « cá chạch » da cứng và trơn như mỡ, mỗi khi bị đánh trúng thì sức phản ứng lập tức trơn chui, đẩy tất sức mạnh đol phương-trợt đi. Nhờ công phu ấy mà bữa trước bà Anh-Cô mới thoát được quả dâm tương xiêu như đồ của Quách-Tĩnh.

Tại đây, bốn người đệ-tử của Nhất-Đăng đại-sư vây hãm bà Anh-Cô trên một vuông đá chỉ bằng cái nia, ba phía là vực thẳm, nếu trượt chân một cái là cả thân mình văng xuống hố sâu nhất bết. Thế mà bà Anh-Cô đã nhờ công-phu ấy thắng địch-thủ dễ dàng.

Thấy mình đã có cơ toàn thủng, Anh-Cô liền quặp tay lại, đánh véo vào mặt ông Canh là người hăng nhất trong bọn. Nhưng ông Độc đã kịp thời xia tay vào cứu nguy cho bạn, đồng thời thò ngón tay trở, nhắm thọc vào nơi huyết đạo ở cổ tay địch thủ.

Bà Anh-Cô tỉnh mắt nhìn thấy vôi rút tay xuống, rồi cũng thò một ngón tay chực điểm trả vào huyết của ông Độc. Hai bên xuất thủ đều lạnh như chớp, thành thử cả hai ngón tay của hai bên chạm nhau ở giữa vôi, không đến đích được.

Ông Độc, từ đầu đã nhân nhượng không đánh, chỉ ngậm vận lực vào đầu ngón tay chực điểm huyết bà Anh-Cô. Giờ đây, vừa thực hành ý định, đã thấy đầu ngón tay bị tê buốt, cả thân mình bần rần, ông hét lên một tiếng « ôi chao » rồi lao đảo té xuống.

Ông Tiểu và ông Ngự thấy vậy, vội cúi xuống đón đỡ, vì sợ nếu chạm ông Độc sẽ rơi xuống vực thẳm tan xương.

Ông Canh thấy bà Anh-Cô phân tâm, hùng dũng tung ra một quyền chưởng khác một quả chùy, nhắm thẳng tróc lưng bà Anh-Cô giáng xuống thật mạnh.

Quyển này đánh quá bạo, khiến gió lộng vô vô, nhưng bà Anh-Cô không thêm tránh đỡ. Vì bà ý có công phu « cá chạch » mà trước đây bà đã đem ra thí nghiệm hai lần đầu được kết quả.

Trái lại, ông Canh thấy bà không tránh đỡ, lấy làm ái ngại. Vì ông nghĩ rằng cánh tay ông đã dùng hết sức đánh xuống thì bà Anh-Cô không gãy xương cũng phải văng nhào xuống vực. Và như thế, ông sẽ mang trọng tội với thầy. Hơn nữa, anh hùng trong thiên hạ sẽ chỉ cười ông lúc hiệp một người đàn bà đầu bít kheo.

Nghĩ như thế, ông Canh vội thu tay về, không ngờ bà Anh-Cô lạ như chớp, thấy thế vội đưa tay bắt lấy cổ tay ông Canh túm chặt. Ông Canh sợ hãi, giật tay lại, thì đã nghe tiếng răn rặc, và cổ tay ông đau nhói lên. Thì ra Anh-Cô đã vận gậy xương tay ông rồi !

Vì đau quá hóa liều, ông Canh nghiêng răng kén kẹt, mặc cho cánh tay trái bị rứt xuống, té buốt, ông vội thọc bàn tay phải, thò ngón tay giữa vào huyết đạo nơi cổ tay địch nhân.

Bốn vị cao đồ của Nhất-Đăng ai cũng tỉnh vì về môn điểm huyết, tuy không tài giỏi bằng thầy, nhưng nếu sơ suất với các võ lâm cao thủ khác thì thật ít người bì kịp. Thế mà nay gặp phải Anh-Cô chẳng khác nào đụng với « khác tính ». Vì bà ta còn lạ lúng gì về thuật của năm thầy trò Nam-Đế, trước kia đã trở danh nhất thời về môn điểm huyết, sau lại được Vương-trung-Dương giáo chủ của phái Toàn-Chân sang chơi, thân truyền thêm ngón « nhất dương chỉ » nữa, thì khác nào như hùm thêm vảy.

Bởi vậy, trong mười năm trời, Anh-Cô núp ở vùng bùn lầyện công, với mục đích báo thù cho con, bà đã nghiên cứu một lối trừ điểm huyết. Làm được việc ấy, Anh-Cô mới hy vọng vào được bốn vira ái do bốn vị cao đồ Ngự, Tiểu, Canh, Độc trấn giữ, và mới có thể gặp mặt Đoàn-nam-Đế để báo oán.

Anh-Cô vẫn một tay dẹt găm rấ tài, bà đã thông minh tìm được phép chống điểm huyết trên khung cửi của bà. Khi bà ngồi dệt, bà có đeo một chiếc kim-hoàn vào đầu ngón tay trở, bà đã lợi dụng bốn ba chiếc kim dài và nhỏ độ ba phân vào giữa, cứ mỗi bận bà đưa thoi bà lại tập búng. Rồi ba năm, bà đã luyện được phép này. Bà lại tìm thuốc độc vào kim, và búng trâm phát trúng đích cả trâm.

Ngón này hiện nhiên thành một môn trừ lối điểm huyết. Nên lúc bàn này, bà thấy ông Độc trỏ ngón thảo huyền điểm huyết, bà lập

tức búng kim vào đầu ngón tay của ông, nếu ông thấy tế buốt, và toàn thân run rẩy, tế quy xuống. Bây giờ bà lại thấy ông Canh trở lại điểm huyết nữa, nên bà cười lạnh-lạnh trở ngón búng kim bản đúng vào đốt giữa của ông Canh tức thì.

Ông Canh đang lúc bị gãy cổ tay, đau quá ông làm liều, chẳng ngờ bị bà Anh-Cô búng cho một mũi kim nữa, toàn thân run lẩy bẩy, ngã quy xuống tại chỗ.

Anh-Cô thấy mình đã toàn thắng, lập tức cướp đường chạy về phía thiền viện, trong lúc đó bốn vị Ngự, Tiểu, Canh, Độc, lớp bị thương, lớp lo cứu nhau, không ai rảnh tay kịp đuổi theo bà.

Ông Cầu thấy thế, gọi vọng theo:

— Lệnh bà, khoan vào đã...

Anh-Cô vừa húc, vừa quay đầu lại, hỏi:

— Muốn gì cứ nói?

Lúc này chân Anh-Cô đã bước đến bờ một hồ sen nhỏ. Từ hồ sen qua thiền viện chỉ phải bước qua một chiếc cầu ngắn.

Anh-Cô dừng chân ở mép cầu, trừng mắt quay lại. Trong bóng tối, ai cũng thấy đôi mắt bà sáng quắc, chiếu ra như hai luồng điện. Bà nhìn ông Cầu dần từng tiếng:

— Thừa tướng và quan Tổng quản đã trúng kim độc của ta, chất độc ấy gọi là «thất tuyệt». Trong vòm trời này chẳng có ai cứu nổi, đừng hy vọng sống nữa.

Dứt lời, Anh-Cô dùng đỉnh băng qua cầu đá, thẳng hướng tiến về phía thiền viện, chẳng thèm quay mặt lại, và cũng chẳng để phòng ai đánh lên sau lưng, thật đáng mặt một anh thư vậy!

Cầu đá này chỉ dài độ hai mươi thước. Bà vừa qua khỏi cầu, giữa bóng tối tờ mờ, thì bất thần từ đầu sông đến một bóng người, chấp tay nói lớn:

— Tiên bối ân nhân vẫn mạnh đấy chứ?

Anh-Cô giật mình kinh sợ tự hỏi:

— Tên này từ đâu hiện đến, tuyệt không nghe một tiếng động.

Giả sử hần đánh lên ta thì ta không còn biết đường nào mà đi. Nhưng sao hần lại gọi ta bằng ân nhân?

Anh-Cô đứng bước, vận nhỡa tuyến nhĩa vào mặt bóng đen ấy, thì thấy một chàng trai lưng dài vai rộng, mày rậm mắt to, đúng là chàng trai đã cống đưa con gái Đông-Tả lên đây xin thuốc chữa bệnh.

Điê như vậy, há bớt lo, chậm rãi cất tiếng hỏi:

— Thế nào? Có bé đã lành mạnh rồi chứ? Tráng sĩ.

Bóng đen ấy đúng là Quách-Tĩnh. Chàng vấp dài một cái, đáp lớn:

— Mong ơn cứu bối chỉ điểm, em tôi đã được Nhất-Đông đại sư bố đức, thì ăn chửa khỏi bệnh rồi!

Anh-Cô quắc mắt, trách:

— Thế nó ở đâu, sao không ra một lạy chào ta?

Vừa nói, Anh-Cô vừa bước tràn tới trước, coi như trước mặt chẳng có ai.

Quách-Tĩnh đã dụng ý đứng chặn ngang cầu, nhưng thấy bà cứ xông thẳng vào người chàng sợ hãi, nên chàng khom lưng vừa vấp vừa van:

— Xin tiền bối trở lại cho.

Anh-Cô không thèm đáp lời, cứ tiến thẳng. Khi đến trước mặt Quách-Tĩnh, há ra thì triều công phu «cá chạch» vượt qua phía trái Quách-Tĩnh.

Quách-Tĩnh tuy đã có lần chạm trán với bà ở tại ngôi nhà lá, trên vũng bùn. Chàng thừa biết bà luyện được môn võ «cá chạch» trơn như mỡ, đánh thì trượt, vượt thì trơn, nhưng ở đây chàng nhất thiết không thể để cho bà tự do hành động được. Vì vậy, khi bà Anh-Cô vừa lách mình qua, Quách-Tĩnh đã quỳ tay lại, sử dụng theo gia số biến ảo kỳ dị «không minh quyền» do Châu-bá-Thông thần truyền lúc trước trên hải đảo.

Bà Anh-Cô giật mình, vì bà đã sắp vượt qua Quách-Tĩnh, bất ngờ bị một luồng quyền tập thẳng vào giữa mặt, khiến bà không thể tiến được, nếu không lùi lại tức nguy đến tánh mạng.

Nhưng Thiên Anh-Cô vốn tánh nhàm hiểm lại có dự tính trước, nên mặc dù bị Quách-Tĩnh cầu ngăn, bà vẫn cứ lao mạnh vào người Quách-Tĩnh.

Quách-Tĩnh sợ hãi, la lớn:

— Tiên-bối! Coi chừng té xuống cầu!

Quách-Tĩnh gọi chưa dứt lời, đã thấy thân thể Anh-Cô nhún lặn, chạm vào vòng tay chàng. Chàng kịp lui lại thì đã bị vương chân bà Anh-Cô, cả hai lao-đào chực té xuống mặt hồ sen.

Khi Quách-Tĩnh lao-đào chực té thì bà Anh-Cô đã lẹ như gió, lòn qua nách bên phải Quách-Tĩnh, rồi vương tay về hất vào trán vai chàng, đồng thời quật bàn tay phải thọc vào cổ họng địch-thủ.

Lúc này bà Anh-Cô vận hết sức mình vào hai ngón tay, xư phép «tiên phong hầu bế khí» trong ngón tiêu cầm nã, hể đã bốp trúng đót. địch thủ phải nghệt cổ, họng lập tức.

Quách-Tĩnh đang nghiêng người, chực đổ xuống, bỗng thấy bàn tay địch thủ chẹn ngang cổ họng, bất giác giật nảy người. Chẳng biết gặp hiểm, vội vàng gấp khuỷu tay lại, nhằm bắt vào gáy địch thủ. Nghĩa là chàng cũng dùng phép «liệt hiệp cảnh bế khí» trong tiêu cầm nã chọi với Anh-Cô. Hai bên đều dùng thế ác hiểm cố đoạt lấy phần thắng.

Từ trên cầu rơi xuống mặt hồ chỉ độ một lần chớp, thế mà thời gian ở giữa cái rơi ấy hai bên đều đã đấu nhau đến ba chiêu, toàn loại giáp lá cà rất nhanh và rất độc.

Bàn về công lực thì bà Anh lão luyện hơn Quách-Tĩnh, nhưng Quách-Tĩnh có hai ưu-điểm hơn bà là thừa sức khỏe, và có quyền pháp tinh vi biến ảo khôn lường. Nên trong ba chiêu đòn hiểm hóc ấy chẳng ai bắt chẹt được ai. Rồi cục, cả hai đều rơi xuống hồ sen lết.

Hồ sen nước không sâu lắm, nhưng bùn lại dày đến bốn năm gan, nên khi hai người ở trên cao rơi xuống bị chìm đến ngực.

Anh-Cô thọc tay xuống nước, bóc được nắm bùn, toan tổng vào mồm Quách-Tĩnh.

Quách-Tĩnh sợ hãi, co chân nhảy lên cao, toan phóng lên bờ hồ, nhưng Anh-Cô đâu có để chàng tự do hành-động.

Anh-Cô là người luyện võ trên vũng bùn, đối với bùn lầy bà ta rất có nhiều công phu đặc dị. Nay đánh với Quách-Tĩnh gặp vũng bùn này chẳng khác nào tộp được vào rừng, bà ta dùng mọi thế võ đặc biệt, phóng tới lách như chớp đánh vào trục vai Quách-Tĩnh, buộc Quách-Tĩnh phải rơi xuống.

Hai chân Quách-Tĩnh chôn sâu xuống bùn đến gối, vương cứng xuống đáy, trong lúc bà Anh-Cô lợi bùn như bơi trong nước, nhảy tới nhảy lui rất nhẹ nhàng.

Biết mình lâm vào cảnh bí, Quách-Tĩnh vận dụng hết sức mình vào hai cánh tay để chống đỡ. Nhờ có sức mạnh, và võ công thâm hậu, Quách-Tĩnh mới chống lại được những đòn quái ác của bà Anh-Cô.

Bà Anh-Cô nhảy tới, nhảy lui, dăm đã một hồi tui bại, nhưng không làm sao thắng được Quách-Tĩnh, thầm nghĩ:

— Nếu không có vũng bùn này thì ta cứ làm sao lại thắng hể này để vào thien viện bại mạng Đoàn-gia! Ôi! đây cũng là số mạng

của Đoàn-gia không phải, chịu lưỡi dao oan nghiệt này nên mới xui thẳng bẻ này rơi xuống đây.

Bà toan chia đầu ngón tay điem vào huyết đạo Quách-Tĩnh để Quách-Tĩnh nằm phục xuống vũng bùn cho rôi.

Nhưng khi bà vừa vận lực vào đầu ngón tay trái, nhảy xổ tới thì Quách-Tĩnh đã biết trước, vội vùng tay bế các huyết môn, rồi dùng thế «Kháng long hữu bối» đánh ra một đòn rất mạnh, gió lộng và vu, sóng nước veo veo tung lên tạt mạnh vào mặt Anh-Cô, làm cho Anh-Cô hoảng hốt, phải lui ra ba bước.

Anh-Cô lập tức cúi xuống, móc một cục bùn ném vào mặt Quách-Tĩnh lách như chớp. Quách-Tĩnh thoáng nghe mùi tanh phất qua mũi vội lác đầu sang một bên để tránh, không ngờ bà Anh-Cô lại nhè phía ấy ném tiếp một cục bùn nữa.

Quách-Tĩnh vội lác đầu qua phía khác thì lại bị Anh-Cô ném theo. Đến cục bùn thứ tư, Quách-Tĩnh không còn né kịp, bị bắn cả vào mặt, vào mồm, tanh hôi không chịu nổi.

Tuy bị bùn dầy mặt, Quách-Tĩnh vẫn không dám đưa tay vuốt. Vì chàng được từng nghe các sư phụ Giang-nam Lục quái dạy, khi bị trúng ám khí của địch, nếu cưỡng cưỡng vội nhả ám khí, hay nhin chỗ đau, tất nhiên sẽ bị địch thừa hư lao đến hạ sát ngay.

Hồi vậy, chàng không dám đưa tay vuốt bùn trên mặt, cứ nhắm kín hai mắt, vùng tay ra phía trước đánh veo veo, cốt chặn không cho địch thủ thừa cơ xông đến bên mình.

Bà Anh-Cô không có chủ tâm làm hại Quách-Tĩnh, vì kẻ thù chính của bà là Đoàn Hoàng-gia. Và lại, bà biết Quách-Tĩnh võ thuật uyên thâm, sức khỏe dồi dào, mặc dù chàng bị bùn vào mặt, nhưng nếu bà cố ăn thua cũng chưa chắc đã đánh thắng Quách-Tĩnh được, vì trong mình Quách-Tĩnh là một kho tàng chứa đựng nhiều thế võ kỳ dị. Trong trường hợp áp bức, Quách-Tĩnh sẽ bật thân trở ra những ngón độc, tất bà phải làm nguy.

Nghi như thế, bà Anh-Cô lợi dụng lúc Quách-Tĩnh nhắm mắt, không thấy đâu là đâu, bà uốn mình nhảy phốc lên cầu, chạy vào thien viện như biến.

Quách-Tĩnh vùng tay đánh tiếp một lượt ba chiêu, không thấy đối phương phản ứng, và cũng không nghe bà Anh-Cô động đậy dưới nước nữa, chàng vội quay mắt vốc nước rửa.



Khi đã rửa sạch bàn, Quách-Tiêu mở mắt nhìn thì không thấy bà Anh-Cô đâu, chàng quay đầu phía vào thềm việu thì đã thấy bóng bà vùn vút lao vào nội điện.